

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 20 /2024/HS- ST

Ngày: 04 / 7 / 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Nguyễn Quốc Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Khương- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Trí B sinh năm 2002 tại: Huyện Y, tỉnh N; Trú tại: Xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh N. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: 12 /12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Ngô Trí T sinh năm 1974; con bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1974, Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh T (đã chết)

Người đại diện của người bị hại: Anh Mai Thanh T sinh năm 1967 (con trai của bà Nguyễn Thị M).

Trú tại: Thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh T (anh T có mặt)

Người làm chứng: Ông Mai Đức T sinh năm 1983

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T (vắng mặt)

Bà Ngô Thị H sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 4, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/02/2024, Ngô Trí B , sinh năm 2002 (có giấy phép lái xe hạng A1, số 400206021151 do Sở GTVT tỉnh N cấp ngày 25/8/2020) một mình điều khiển xe mô tô BKS: 37P1 - 788.63 di chuyển từ H về quê ở N. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, xe mô tô do Ngô Trí B điều khiển di chuyển đến Km 293+400 đường QL1A, thuộc thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh T. Ban di chuyển ở làn đường xe thô sơ bên phải theo hướng Hà Nội - Thanh Hoá. Lúc này, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943, trú tại thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh T đang đi bộ ở bên phải làn đường xe thô sơ cùng chiều với hướng di chuyển của Ngô Trí B . Do mất tập trung, không chú ý quan sát phía trước nên khi Ngô Trí B thấy bà Nguyễn Thị M thì khoảng cách đã quá gần, Ban điều khiển xe mô tô đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên đã đâm trực tiếp vào phía sau người của bà Nguyễn Thị M . Hậu quả, bà Nguyễn Thị M bị thương, được đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa H , tỉnh T, sau đó tử vong.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với Ngô Trí B , Nguyễn Thị M , rà soát camera, truy tìm người làm chứng và trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T để giám định dấu vết cơ học đối với vụ việc tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Đường QL1A đổ đá áp phan, mặt đường phẳng, chiều Hà Nội - Thanh Hoá rộng 11,5 mét, trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới lưu thông, làn đường sát mép đường bên phải rộng 3,0 mét, phía sau vị trí xảy ra va chạm có vạch kẻ đường sơn màu trắng dành cho người đi bộ qua đường, cách điểm cuối đầu mút giải phân cách giữa đường tại Km 293+400 là 0,8 mét.

Đánh số tự nhiên từ (01) đến (04). Lấy cột mốc Km 293+400 QL1A thuộc xã Q, thị xã B đặt ở giải phân cách giữa đường làm mốc, đo từ điểm cuối vết 01 đến điểm mốc là 10,1 mét. Quá trình khám nghiệm lấy chiều phải Hà Nội - Thanh Hoá làm chuẩn. Hiện trường để lại như sau:

(01) Vết cày để lại trên mặt đường ở làn đường bên phải theo chiều đi, chiều dấu vết theo hướng Bắc - Nam dài 1,0 mét. Vết được tạo ra do xe mô tô BKS: 37P1 - 788.63 đổ nghiêng xuống mặt đường, đo lần lượt điểm đầu, cuối vết vào mép đường là 2,2 mét và 2,2 mét. Đo từ điểm cuối vết đến điểm cuối đầu mút giải phân cách giữa đường tại Km 293+400 QL 1A là 17,9 mét.

(02) Vết cày để lại trên mặt đường ở làn đường bên phải theo chiều đi, vết liên tục dài 0,6 mét. Chiều dài vết theo hướng Bắc Nam, đo lần lượt điểm đầu, cuối vết vào mép đường bên phải là 2,2 mét và 2,1 mét. Đo từ điểm cuối vết đến điểm đầu vết 01 là 0,8 mét.

(03) Vết cày để lại trên mặt đường dài 4,1 mét. Vết không liên tục ở làn đường bên phải theo chiều đi, chiều dài vết theo hướng Bắc Nam, đo lần lượt điểm đầu và cuối vết vào mép đường bên phải là 1,6 và 1,2 mét. Đo từ điểm cuối vết đến điểm cuối vết 02 là 0,4 mét, đo từ điểm đầu vết đến cột biển báo giao thông giao nhau với đường không ưu tiên đặt bên ngoài mép đường bên phải theo chiều đi là 5,6 mét.

(04) Máu nạn nhân ở bên ngoài mép đường bên phải, vết liên tục dạng hình tròn kích thước 0,5 x 0,5 mét. Đo điểm xa nhất vào mép đường là 0,6 mét. Đo đến điểm đầu vết 03 là 3,3 mét.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại Bản kết luận giám định số 808/KLGĐTT-PC09 ngày 29/02/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M: Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm, phù não.

Kết luận giám định dấu vết cơ học:

Tại Bản kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

+ Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước bên phải mặt nạ, mặt trước ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS: 37P1-788.63 (ảnh 5,6,7) phù hợp do va chạm với vùng lưng áo và vùng lưng trái của bà Nguyễn Thị M tạo nên (ảnh 17).

+ Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS: 37P1-788.63 có hướng từ Hà Nội đi Thanh Hóa; không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của bà Nguyễn Thị M.

+ Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 37P1-788.63 với bà Nguyễn Thị M nằm trước đầu vết cày (3), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo chiều từ Hà Nội đi Thanh Hóa.

(Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vết cày (3) thuộc làn đường dành cho xe thô sơ)

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy:

Ngô Chí B và bà Nguyễn Thị M không có nồng độ cồn và không sử dụng các chất ma túy.

Rà soát camera và người làm chứng:

Qua rà soát thu giữ được 01 video từ camera của hộ dân bên đường, thể hiện nội dung, diễn biến vụ tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra, đã tiến hành thu giữ, giám định dữ liệu hình ảnh, video. Tại bản Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh.

Về nhân chứng vụ án: có chị Ngô Thị H và Mai Đức T là những người dân đang di chuyển trên đường chứng kiến, biết một phần nội dung vụ án.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, video thu giữ, lời khai của Ngô Trí Ban, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định, vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi của Ngô Trí Ban gây nên.

Ngô Trí B, điều khiển xe mô tô BKS: 37P1 - 788.63 di chuyển ở làn đường xe thô sơ, không chú ý quan sát phía trước nên đã đâm trực tiếp vào bà Nguyễn Thị M đang đi bộ phía trước, cùng chiều, sát mép đường bên phải. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị M chết. Hành vi của Ngô Trí B đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 13 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đối với bà Nguyễn Thị M quá trình điều tra xác định không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Về phương tiện, tài sản thu giữ:

Khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ phương tiện liên quan đến vụ tai nạn gồm: Xe mô tô BKS: 37P1 - 788.63 cùng toàn bộ các giấy tờ xe có liên quan và quần áo của bà Nguyễn Thị M mặc khi xảy ra tai nạn để phục vụ quá trình điều tra, xác minh. Sau khi khám nghiệm phương tiện, tra cứu nguồn gốc phương tiện, xác minh chủ sở hữu, xác định được lỗi trong vụ tai nạn đã trả lại phương tiện cho đại diện chủ sở hữu và quần áo của bà Nguyễn Thị M cho đại diện gia đình.

Riêng đối với giấy phép lái xe hạng A1 của Ngô Trí B tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án.

Về vấn đề dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị can Ngô Trí B cùng với gia đình mình đã chủ động gặp gỡ, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Nguyễn Thị M đã nhận số tiền trên và không yêu cầu Ngô Trí B phải bồi thường gì thêm.

Đối với việc Ngô Trí B điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối

với Ban về lỗi vi phạm hành chính này theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBS ngày 27 / 5 /2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tỉnh Thanh hóa đã truy tố Ngô Trí B về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 điều 260 của BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 36 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trí B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đề nghị Toà án giao bị cáo cho UBND xã Nam T , huyện Yên T, tỉnh N giám sát, giáo dục. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000đ, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã B, tỉnh T, điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Trí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 01/2/2024 tại Km 293 + 400 đường QL 1A thuộc thôn 4 xã Q, thị xã B tỉnh T, Ngô Trí B điều khiển xe mô tô có BKS 37P1-788.63 đi chuyển ở làn đường xe thô sơ bên phải theo hướng Hà Nội – Thanh Hoá do không chú ý quan sát nên đã đâm trực tiếp vào bà Nguyễn Thị M đang đi bộ phía trước, bên phải làn đường xe thô sơ cùng chiều với hướng di chuyển của Ngô Trí B hậu quả làm bà Nguyễn Thị M bị thương sau đó tử vong. Do đó, hành vi của Ngô Trí B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Do không quan sát phía trước nên đã gây tai nạn

dẫn đến người bị hại tử vong . Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác . Do đó, cần xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói riêng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ , nhân thân bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau tai nạn bị cáo đã đến động viên thăm hỏi và khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra HĐXX cũng xét bị cáo có ông nội là ông Ngô Trí Châu đã có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về nhân thân bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 36 BLHS áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân là sinh viên chưa có thu nhập, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên HĐXX xem xét không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trí B đã phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trí B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Trí B cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh N là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời

gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

3. **Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ngô Trí B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Ngô Trí B và anh Mai Thanh T là người đại diện cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04 / 7 /2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Đại diện bị hại
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- CQ THA Hình sự công an huyện Yên Thành
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương